

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

Công trình: Nâng cấp, làm mới đường bê tông xi măng tổ dân phố thôn Núi Ngõng và Láng Ngựa có tổng chiều dài 1788.05m gồm 07 tuyến đường, trong đó:

*** Tổ dân phố Núi Ngõng:**

- Tuyến số 1: Chiều dài 176,87m.
 - + Điểm đầu: Giáp với đường đất hiện hữu
 - + Điểm cuối: Vuốt nối vào đường bê tông hiện hữu.
- Tuyến số 2: Chiều dài 107,23m.
 - + Điểm đầu: Giáp với đường bê tông hiện hữu.
 - + Điểm cuối: Vuốt nối vào nhà dân.
- Tuyến số 3: Chiều dài 409,16m.
 - + Điểm đầu: Giao với đường Bê tông hiện hữu.
 - + Điểm cuối: Vuốt nối vào đường đất.
- Tuyến số 4: Chiều dài 57,00.
 - + Điểm đầu: Giáp với đường bê tông hiện hữu.
 - + Điểm cuối: Vuốt nối vào nhà dân.
- Tuyến số 5: Chiều dài 63,77m.
 - + Điểm đầu: Giáp với đường bê tông hiện hữu.
 - + Điểm cuối: Vuốt nối vào nhà dân.
- Tuyến số 6: Chiều dài 797,00m.
 - + Điểm đầu: Giao với tuyến 1.
 - + Điểm cuối: Vuốt nối vào đường đất.

*** Tổ dân phố Láng Ngựa:**

- Tuyến số 7 : Chiều dài 177,03m.
 - + Điểm đầu: Giao với đường bê tông hiện hữu.
 - + Điểm cuối: Vuốt nối vào đường đất hiện hữu.

*** Quy mô mặt cắt ngang:**

- Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 4,0\text{m}$; (Hoặc theo hiện trạng);
- Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = (2 \times 1,5) = 3,0\text{m}$ (Hoặc theo hiện trạng);
- Bề rộng lề không gia cố: $B_{\text{lề}} = (2 \times 0,5) = 1,0\text{m}$ (Hoặc theo hiện trạng);
- Hệ số mái taluy nền đào: $m = 1,0$ (1:1,0);
- Hệ số mái taluy nền đắp: $m = 1,5$ (1:1,5);
- Độ dốc ngang mặt đường bê tông : $i = 2\%$;

- Độ dốc ngang lề không gia cố: $i = 4\%$;
- * Kết cấu áo đường tính từ trên xuống:
 - + Mặt đường BTXM đá 1x2 M250 dày 16cm;
 - + Lót 1 lớp giấy dầu để tạo phẳng và đảm bảo tấm bê tông dịch chuyển khi nhiệt độ thay đổi;
 - + Lót móng đá 4x6 vữa XM M75 dày 10cm;
 - + Đắp đất CPTN, lu lèn chặt $K=0.95$ (đối với nền đắp) hoặc đào san gạt và hoàn thiện đến đáy khuôn đường thiết kế (đối với nền đào);
 - + Cắt khe co giãn, chèn khe co giãn bằng nhựa đường.

(chi tiết kèm theo hồ sơ thiết kế)

2. Thời hạn hoàn thành: 150 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công việc.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện: 150 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công việc.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;
2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;
3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử).
4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;
5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;
6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có);
7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;
8. Yêu cầu về an toàn lao động;
9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;
10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;
11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm tập bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt.